

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **58/2022/HNGĐ-ST**

Ngày **12/7/2022**

Về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Công Đình** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐHST-HN&GĐ ngày 24/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị C** - sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 8B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Dương Đ** - sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 8B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị C trình bày:**

Chị Nguyễn Thị C và anh Dương Đ tự tìm hiểu biết khoảng 02 năm đi đến tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang ngày 10/6/2009.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng tháng 9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, anh Đ hay đi ăn nhậu, có hành vi bạo lực gia đình thường xuyên đánh đập chị C, đến nay chị C còn ảnh hưởng nghiêm trọng về tinh thần, anh Đ coi chị C không ra gì, chỗ nào anh Đ cũng có thể chửi làm nhục chị C; khi anh Đ say

rượu là hăm dọa đòi đánh, giết chị C và gia đình chị. Thấy chung sống với anh Đ không có hạnh phúc nên chị C về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân từ ngày 01/01/2022 cho đến nay.

- Về con chung: có 01 người con Dương Ngọc L - sinh ngày 31/3/2010, hiện anh Đ đang nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chị C yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C yêu cầu được ly hôn với anh Đ .

- Về con chung: chị C xác nhận anh Đ đang nuôi con, chị C đồng ý giao anh Đ tiếp tục nuôi con, chị C không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị C xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

***Tại bản tự khai ngày 28/4/2022, biên bản hòa giải lần nhất ngày 28/4/2022, biên bản hoà giải ngày 09/6/2022 bị đơn anh Dương Đ trình bày:**

Anh Đ đồng ý với lời trình bày của chị C về ngày vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, có 01 con chung, không có tài sản chung, nợ chung như lời chị C trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn anh Đ cho rằng năm 2021 anh Đ bị tai nạn lao động sức khỏe yếu, khi đó còn có bệnh Covid-19 đi làm không ra tiền nên anh Đ buồn có ăn nhậu; việc chửi mắng và đánh đập chị C thì có, nhưng đó là trước đây giờ thì anh Đ không có, hiện nay anh Đ có công việc ổn định, muốn làm ăn lo cho vợ con.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị C , anh Đ yêu cầu vợ chồng đoàn tụ để lo cho con cái.

- Về con chung: Anh Đ yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Dương Đ.

- *Về quan hệ con chung*: Ghi nhận ý kiến chị C giữ nguyên hiện trạng giao anh Đ tiếp tục nuôi con Dương Ngọc L , sinh ngày 31/3/2010.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Dương Đ có địa chỉ tại ấp Kinh 8B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Đ chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 94, quyển I, ngày 10/6/2009, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị C là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị C cho rằng do vợ chồng không hiểu nhau, anh Đ hay đi ăn nhậu, có hành vi bạo lực gia đình thường xuyên đánh đập chị C , đến nay chị C còn ảnh hưởng nghiêm trọng về tinh thần, anh Đ coi chị C không ra gì, chỗ nào anh Đ cũng có thể chửi làm nhục chị C ; khi anh Đ say rượu là hăm dọa đòi đánh, giết chị C và gia đình chị. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải anh Đ thừa nhận có ăn nhậu, chửi mắng và đánh đập chị C , nhưng giờ anh Đ lo làm ăn có công việc ổn định. (BL 22, 23, 29)

Tại phiên tòa, chị C thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị C và anh Đ đã ly thân với nhau từ ngày 01/01/2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C được ly hôn với anh Đ . Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh Đ .

[3] Về quan hệ con chung: Chị C , anh Đ chung sống có 01 người con tên Dương Ngọc L , sinh ngày 31/3/2010, hiện nay anh Đ đang nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị C và anh Đ có tranh chấp nuôi con.

Tại phiên tòa chị C đồng ý giữ nguyên hiện trạng giao anh Đ tiếp tục nuôi người con Dương Ngọc L , sinh ngày 31/3/2010, anh Đ không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị C , anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị C phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Dương Đ .

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Dương Đ tiếp tục nuôi người con tên Dương Ngọc L , sinh ngày 31/3/2010. Anh Đ không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị C tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: chị Nguyễn Thị C , anh Dương Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006279 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày anh Đ nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến